

Bản án số: 60/2022/HNGĐ – ST

Ngày: 07-9-2022

V/v “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị M**, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1973 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Trần Thị T**, sinh năm: 1962 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 5B, xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện ngày 13/6/2022, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn với nhau và năm 1999 tại UBND xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại ấp 8, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Bà M xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Tuyết M1, sinh ngày: 03/4/2000, Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 25/02/2002, Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 04/10/2007. Khi ly hôn, đối với con tên Mai, con tên Đạt đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, đối với con tên Ân thì Bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hiện Bà M không có mang thai, vợ chồng không nhận ai làm con nuôi.

Về tài sản chung: Bà M và ông H tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Bà M và ông H khẳng định có nợ bà Trần Thị T số tiền 115.000.000đồng, tuy nhiên bà T đã khởi kiện Bà M và ông H ở vụ án khác và Tòa án đã ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên, ngoài ra Bà M và ông H không nợ ai và không ai nợ lại nên không yêu cầu giải quyết.

** Theo biên bản lấy lời khai - bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất lời trình bày của Bà M về quan hệ hôn nhân. Trong thời gian chung sống, ông H thừa nhận giữa ông và Bà M có mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, nhưng ông khẳng định còn yêu thương vợ con. Nay Bà M làm đơn khởi kiện ly hôn thì ông H không đồng ý ly hôn với Bà M.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết M1, sinh ngày: 03/4/2000, Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 25/02/2002, Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 04/10/2007. Vì không đồng ý ly hôn, nên ông H không có ý kiến gì về con chung, vợ chồng không có nhận ai làm con nuôi.

Về tài sản chung: Ông H không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Ông H không yêu cầu giải quyết.

** Theo bản tự khai – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T trình bày:*

Vào ngày 16/5/2020, bà Trần Thị T có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị M vay số tiền 115.000.000đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng), thời hạn vay chỉ thỏa thuận miệng, lãi suất cho vay 10%/1 năm. Tuy nhiên, đến nay ông H, Bà M vẫn chưa trả tiền cho bà T. Bà T đang yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ chung của Bà M, ông H ở vụ án khác nên trong vụ án này bà T không có ý kiến hay yêu cầu gì và xin được vắng mặt trong suốt quá trình tòa án giải quyết vụ án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Giao cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày: 04/10/2007.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị M không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Thị M có đơn khởi kiện ly hôn với ông Nguyễn Văn H tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Xét thấy bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H có hộ khẩu và sinh sống tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có ý kiến và văn bản đề nghị được xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo giấy nhận kết hôn số 13/1999 ngày 04/01/1999 của UBND xã Lộc Hòa. Như vậy, hôn nhân giữa bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện thì bà Trần Thị M cho rằng vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Trần Thị M xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Trong quá trình giải quyết, ông H thừa nhận giữa ông và bà Trần Thị M có mâu thuẫn bất đồng quan điểm, ông H thừa nhận giữa ông và Bà M có mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau, nhưng ông khẳng định còn yêu thương vợ con. Nay Bà M làm đơn khởi kiện ly hôn thì ông H không đồng ý ly hôn với Bà M.

Tại phiên tòa bà Trần Thị M khẳng định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, bà không còn tình cảm với ông H nữa và cương quyết xin ly hôn. Ông H cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà Trần Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Tuyết M1, sinh ngày: 03/4/2000, Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 25/02/2002, Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 04/10/2007.

Xét thấy con tên Mai, con tên Đạt đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, đối với con tên Ân thì bà Trần Thị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, và nguyện vọng của cháu Ân cũng muốn sống chung với mẹ, ông H không có ý kiến gì về con chung nên cần giao cho bà Trần Thị M chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Bảo A là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị M không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

Về tài sản chung: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết, bà Trần Thị T cũng không yêu cầu giải quyết do tranh chấp nợ giữa bà T và vợ chồng Bà M, ông H đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh công nhận theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 12/2022/QĐST-DS ngày 10/8/2022 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy Bà M phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Lộc Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị M

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung: Giao cho bà Trần Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 04/10/2007.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị M không yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4/ Về tài sản chung: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5/ Về nợ chung: Bà Trần Thị M và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết, bà Trần Thị T cũng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

6/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tiền số: 0009940 ngày 08/7/2022.

7/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Hòa
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Quyết